

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 15-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Thơm;

Bà Lý Thị Phẩm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1977 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K (đã chết) và bà Lương Thị U; có vợ Nông Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008); tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 36/2005/HSPT, ngày 25/8/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 17/2016/HSPT, ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 16/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

2. Bế Văn D, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn H và bà Hoàng Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 551/2014/HSPT, ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 11 (mười một) năm tù về tội Giết người (bị cáo chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

3. Vy Văn T(tức Vy Văn C), sinh ngày 13 tháng 7 năm 1974 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn H và bà Vi Thị N (đều đã chết); có vợ La Thị D và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 45/2015/HS-ST, ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

4. Lường Thị H, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn L (đã chết) và bà Phùng Thị B; có chồng là Hoàng Văn L và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 27/2022/HSST, ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc (bị cáo đang được hoãn chấp hành án). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 17/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

5. Triệu Văn N, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Chấn H và bà Triệu Mùi N; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 46/2021/HSST, ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 06/01/2022, đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

6. Hứa Văn D, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn L (đã chết) và bà Hứa Thị S;

có vợ Hoàng Thị B và 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

7. Lành Văn T, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn Q và bà Đàm Thị D (đều đã chết); có vợ Vi Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số 34/2018/HSST, ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021, đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

8. Hoàng Thị C, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng L (đã chết) và bà Lành Thị L; chồng chưa có, có 01 con sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Bản án số 24/2018/HSST, ngày 30/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021, đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

9. Lộc Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1977 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn S (đã chết) và bà Vương Thị N; có vợ Hoàng Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự, tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 đến ngày 29/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

10. Lâm Thị Q, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 1 + 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Trịnh Thị T (đều đã chết); có chồng Bùi Xuân T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 35/2017/HSST, ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. (Bị cáo phạm tội trong thời gian thử

thách án treo). Bản án số 66/2018/HSST, ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 35/2017/HSST, ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Tổng cộng bị cáo phải thi hành 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù (chưa được xóa án tích); nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 15/01/2022 đến ngày 04/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

11. Nông Thị T, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Vạn (đã chết) và bà Lành Thị Hoàng; có chồng Lường Văn Tuyên và 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không có; tiền án: Bản án số 53/2017/HSST, ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa án tích). Bản án số 58/2020/HSST, ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 17/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

12. Lường Thị N, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1980 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có chồng Hoàng Văn M (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 43/2013/HSST, ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, đến ngày 17/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

13. Hoàng Thị L, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị N; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số: 66/2018/HSST, ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2022 đến nay, hiện tại ngoại, có mặt.

14. Phạm Văn C, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1986 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Vi Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án số: 148/2007/HSST, ngày 31/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 (tám) năm tù, về tội Cướp tài sản. Bản án số: 12/2008/HSPT, ngày 18/3/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 (mười) năm tù, về tội Cướp tài sản. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 05 ngày 25/8/2008 của Tòa án nhân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án trên là 18 (mười tám) năm tù (chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 05/5/2022 đến ngày 26/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

15. Ninh Văn B, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2000 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn M và bà Hoàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 11/2/2022 đến ngày 17/3/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt.

16. Phạm Quang H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1965 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ Vũ Thị L và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 26/1988 /HSST ngày 26/10/1988, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bản án số: 43/2017/HSST ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2022 đến nay, hiện tại ngoại, có mặt.

17. Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1983, tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 97, khu 3 K, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nông Văn V và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không có, tiền án: 02 tiền án: Bản án số: 48/2021/HSST ngày 23/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc; Bản án số: 61/2021/HSST ngày 28/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử 01 năm tù về

tội Đánh bạc, tổng hợp với 01 (một) năm tù của Bản án số: 48/2021/HSST ngày 23/9/2021, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 02 (hai) năm tù. Tại Bản án số: 31/2022/HSPT ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 03 tháng tù, về tội Đánh bạc. Tổng hợp với 02 năm tù của Bản án số: 61/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; nhân thân: Bản án số: 87/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; Bản án số: 17/2016/HSPT ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 09/3/2022, đến ngày 06/6/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo đang chấp hành án tù ngày 06/6/2022, có mặt.

18. Nông Thị P, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V (đã chết) và bà Lành Thị H; có chồng Bùi Văn D và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến ngày 01/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

19. Hoàng Thị N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1984, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nông Thị S; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số: 27/2022/HS-ST, ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực đồi K thuộc thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn có một nhóm đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Tại thời điểm tổ công tác tiến hành đến kiểm tra các đối tượng đã bỏ chạy. Tại khu vực gần hiện trường nơi các đối tượng đánh bạc, tổ công tác phát hiện 03 (ba) đối tượng có biểu hiện nghi vấn về hoạt động

đánh bạc, gồm Lành Văn T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Q. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra ba đối tượng nêu trên.

Kết quả kiểm tra như sau: Tại túi quần bên phải và túi áo khoác của Lành Văn T đang mặc có tổng số tiền là 49.900.000 đồng, 01 điện thoại di động; kiểm tra trên người đối tượng Hoàng Văn T và Hoàng Văn Q phát hiện trên người của Hoàng Văn T và Hoàng Văn Q mỗi người có 01 (một) điện thoại di động.

Kiểm tra tại hiện trường nơi các đối tượng đánh bạc, phát hiện có nhiều vỏ chai nước, 03 (ba) thanh cật tre có dạng dẹt. Tại thời điểm kiểm tra Lành Văn T trình bày số tiền 49.900.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) trên là mang theo đến thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua cây, trên đường đi thì bị tổ công tác Công an huyện L kiểm tra.

Hoàng Văn T và Hoàng Văn Q trình bày: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Hoàng Văn Q thấy Hứa Văn D đi vào hướng thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn Q đoán là Hứa Văn D đi vào đó để đánh bạc, do trước đó Hứa Văn D cầm của Hoàng Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo nên Hoàng Văn Q có ý định tìm gặp Hứa Văn D để lấy lại điện thoại. Khi đến nơi thì thấy một nhóm người đang đánh bạc trên đồi thông. Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T đứng xem được một lúc thì mọi người giải tán. Hoàng Văn Q và Hoàng Văn T đi về, trên đường về thì bị lực lượng Công an huyện L kiểm tra, sau mời Hoàng Văn T và Hoàng Văn Q về trụ sở Cơ quan Công an huyện L để phối hợp làm rõ nội dung vụ việc.

Sau khi lập biên bản sự việc, đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Lành Văn T tự đến Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú về hành vi đánh bạc và giao nộp số tiền 49.900.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Ngày 18,19/12/2021 và ngày 30/12/2021, các đối tượng Vi Văn T, Vy Văn T, Bé Văn D đến Công an huyện L để đầu thú về hành vi tổ chức đánh bạc của bản thân; các đối tượng Hứa Văn D, Lương Thị H, Lương Thị N, Nông Thị T, Hoàng Thị C và Lộc Văn T đến Công an huyện L để đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân cùng một số các đối tượng khác vào chiều ngày 16/12/2021, tại thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định được ngoài các đối tượng có hành vi tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc nêu trên, trong vụ án còn có một số đối tượng khác có hành vi tham gia đánh bạc đã bỏ chạy khi phát hiện tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, các đối tượng gồm: Triệu Văn N, Lâm Thị Q, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Văn Nghĩa, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Thị P và Hoàng Thúy H.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép của bản thân như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, tại quán nước gần cây xăng thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các đối tượng: Vi Văn T, Vy Văn T và Bé Văn D bàn bạc, thống nhất cùng nhau đứng ra tổ chức đánh bạc “xóc đĩa” với mục đích kiếm

tiền từ việc thu "*tiền hồ*" (tiền phí đánh bạc của các con bạc), "*tiền hồ*" thu được sau khi tổ chức đánh bạc xong thì sẽ chia đều cho nhau số "*tiền hồ*". Các đối tượng tổ chức đánh bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể: Bé Văn D tìm địa điểm đánh bạc và chuẩn bị công cụ để tổ chức đánh bạc và quan sát, giám sát việc đánh bạc của các con bạc tại sới bạc; Vi Văn T có nhiệm vụ thu "*tiền hồ*" và làm "*hồ lì*" (thu tiền người thua bạc và trả tiền người thắng bạc) tại sới bạc; Vy Văn T có nhiệm vụ trông đường, cảnh giới và chỉ dẫn đường vào sới bạc cho các đối tượng đến đánh bạc. Sau đó, Vi Văn T và Bé Văn D thống nhất chọn địa điểm đánh bạc tại khu đồi thông của gia đình ông Triệu Sinh Q thuộc thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi chọn được địa điểm đánh bạc Bé Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Fanlim, màu nâu, biển kiểm soát (BKS): 12F5 - 4936 chở Hoàng Thị L đến lán ở thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lấy bát sứ, đĩa sứ, thanh tre, dao, bao tải, sau đó chở đến địa điểm đánh bạc (lán trên là của anh trai ruột Bé Văn D tên là Bé Văn Đ quản lý, sử dụng); Vy Văn T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS: 12K4 - 2067 đến gần địa điểm đánh bạc cách khoảng 02 km để trông đường và chỉ dẫn đường; Vi Văn T ở quán nước gần cây xăng thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để chờ và chỉ dẫn các con bạc. Vi Văn T điện thoại cho Lành Văn T, Hứa Văn D thông báo có tổ chức đánh bạc; Nông Thị T, Phạm Văn C, Triệu Văn N, Lường Thị H, Phạm Quang H gọi điện thoại cho Vi Văn T hỏi địa điểm đánh bạc; Lường Thị N, Nông Thị T, Nguyễn Thị Thu T, Ninh Văn B, Hoàng Thị N, Hoàng Thị C, Nông Thị P, Hoàng Thúy H đến cây xăng thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gặp Vi Văn T biết Vi Văn T tổ chức đánh bạc. Khi các đối tượng đến tập trung đông đủ Vi Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu DTECH, màu trắng, BKS: 12LA - 019.26 chở sau Lường Thị H, Hoàng Thị C dẫn đường đưa các con bạc đến địa điểm tổ chức đánh bạc, các con bạc cùng đi theo gồm: Lành Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sym Enzo, BKS: 12K7 - 2493; Hứa Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 12K6 - 3605 chở Lộc Văn T; Nông Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 12F8 - 0511; Triệu Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS: 12L1 - 286.83 chở Lâm Thị Q; Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS: 12F1- 9295 chở Ninh Văn B; Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô (chưa rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát do Hoàng Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương) chở Phạm Văn C; Phạm Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS: 20M2 - 2133; Lường Thị N và Nông Thị P ngồi sau xe mô tô BKS: 12L1 - 215.84 của Hoàng Văn B ; Hoàng Thị N ngồi sau xe mô tô của Lê Văn H đi theo Vi Văn T vào nơi tổ chức đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại sới bạc có các đối tượng Vi Văn T, Bé Văn D, Lành Văn T, Hứa Văn D, Lường Thị H, Lường Thị N, Nông Thị T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Triệu Văn N, Lâm Thị Q, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Văn Nghĩa, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Thị P, Hoàng Thúy H và các đối tượng khác gồm: Hoàng Văn T và Hoàng Văn Q; các đối tượng Hoàng Văn B ; Lê Văn H, Triệu Tiến Hình.

Khi các đối tượng tập trung đông đủ tại sới bạc Vi Văn T là người cắt quân vị, làm quân vị. Các đối tượng gồm: Lành Văn T, Hứa Văn D, Lường Thị H, Lường Thị N, Nông Thị T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Triệu Văn N, Lâm Thị Q, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Văn Nghĩa, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Hoàng Thị N, Hoàng Thị L, Nông Thị P và Hoàng Thúy H cùng nhau tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức “xóc đĩa”.

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ đựng 04 quân vị được làm bằng tre có 02 mặt sáng - tối khác nhau, mỗi ván bạc người cầm cái “xóc đĩa” cầm bát đĩa xóc quân vị lên để người chơi đặt tiền cược theo 02 cửa chắn - lẻ, người chơi cũng có thể đặt tiền cược theo “bảng vị”. Việc xác định thắng tiền hay thua tiền dựa vào kết quả số quân vị cùng màu là chắn hay lẻ, tỷ lệ thắng thua là 1:1 hoặc nếu đặt cược theo “bảng vị” thì phải trùng khớp kết quả giữa các quân vị và ô đặt cược trên “bảng vị”, tỷ lệ thắng thua 03 mặt sáng hoặc 03 mặt tối là 1:3, 2:7; tỷ lệ thắng thua 04 mặt sáng hoặc 04 mặt tối là 1:10 đặt cược tối thiểu từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) trở lên, không quy định mức đặt cược tối đa.

Quá trình đánh bạc, Lường Thị H là người cầm cái xóc đĩa, sau đó đến Triệu Văn N cầm cái xóc đĩa, Hứa Văn D là người sử dụng “bảng vị” để đánh bạc; Vi Văn T là người thu “tiền hồ” của các đối tượng đánh bạc mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng số tiền hồ thu được là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì nhận được thông tin có lực lượng Công an đến nên Bế Văn D thu dọn công cụ, cùng các đối tượng đánh bạc giải tán và bỏ chạy.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Lành Văn T đến Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi đánh bạc, giao nộp số tiền 49.900.000 đồng (bốn chín triệu chín trăm nghìn đồng). Ngày 18,19/12/2021 và ngày 30/12/2021, các đối tượng Vi Văn T, Vy Văn T, Bế Văn D đến Công an huyện L đầu thú về hành vi tổ chức đánh bạc; các đối tượng Hứa Văn D, Lường Thị H, Lường Thị N, Nông Thị T, Hoàng Thị C và Lộc Văn T đến Công an huyện L đầu thú về hành vi đánh bạc cùng một số các đối tượng khác vào chiều ngày 16/12/2021, tại thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vi Văn T là người tổ chức đánh bạc: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Vi Văn T là người rủ Vy Văn T và Bế Văn D tham gia tổ chức đánh bạc. Vi Văn T và Bế Văn D chọn được địa điểm đánh bạc, Vi Văn T gọi điện, chỉ dẫn và đưa các con bạc đến sới bạc. Chuẩn bị cắt quân vị, làm “hồ lì” và thu tiền hồ mỗi người từ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền hồ thu được là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Bế Văn D sau khi thống nhất việc tổ chức đánh bạc cùng Vi Văn T và Vy Văn T, Bế Văn D là người chọn địa điểm tổ chức đánh bạc và chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ, thanh tre, dao, bao tải, điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thị L và công cụ, dụng cụ đến sới bạc để phục vụ tổ chức đánh bạc, quan sát, giám sát việc đánh bạc của các con

bạc. Sau khi Bé Văn D chọn được địa điểm tổ chức đánh bạc Vy Văn Triều khiển xe mô tô đi vào gần khu vực tổ chức đánh bạc, cách sới bạc khoảng 02 km để cảnh giới và chỉ dẫn đường cho các đối tượng đánh bạc đến sau. Lương Thị H, sau khi biết Vi Văn T tổ chức đánh bạc cùng với Hoàng Thị C bắt xe khách vào Na Dương gặp Vi Văn T, Vi Văn T điều khiển xe mô tô chở Lương Thị H và Hoàng Thị C đến nơi tổ chức đánh bạc, Lương Thị H là người xóc cái đầu tiên và sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Triệu Văn N gọi điện thoại cho Vi Văn T hỏi địa điểm tổ chức đánh bạc, Triệu Văn N điều khiển xe mô tô chở Lâm Thị Q đến địa điểm tổ chức đánh bạc, sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Hứa Văn D, khi nhận được điện thoại của Vi Văn T gọi điện rủ đi đánh bạc thì rủ Lộc Văn T cùng đi đánh bạc và điều khiển xe mô tô chở Lộc Văn T ra thị trấn N gặp Vi Văn T cùng đi vào sới bạc. Tại sới bạc Hứa Văn D chuẩn bị bảng vị và cầm bảng vị, sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lành Văn T, sau khi nghe điện thoại của Vi Văn T gọi điện rủ đi đánh bạc, Lành Văn T một mình điều khiển xe mô tô đi đến nơi đánh bạc mang theo 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng) và chỉ sử dụng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để đánh bạc, còn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cất đi để mua vật liệu không dùng để đánh bạc, nộp tiền hồ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Lành Văn T cho Nông Thị P vay 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc. Khi bỏ chạy Lành Văn T đang thắng bạc và mang theo tổng số tiền là 49.900.000 đồng (bốn chín triệu chín trăm nghìn đồng). Hoàng Thị C gặp Lương Thị H tại thị trấn L, khi biết Vi Văn T tổ chức đánh bạc đã cùng Lương Thị H bắt xe khách vào thị trấn N gặp Vi Văn T, Vi Văn T điều khiển xe mô tô chở Lương Thị H và Hoàng Thị C đến nơi tổ chức đánh bạc, Hoàng Thị C sử dụng 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lộc Văn T đang ở nhà thì Hứa Văn D đi xe mô tô đến rủ đi đánh bạc Lộc Văn T đồng ý, Hứa Văn D điều khiển xe mô tô trở Lộc Văn T đi đánh bạc và sử dụng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lâm Thị Q gặp Triệu Văn N, hỏi “*hôm nay có đi đánh bạc không*” Triệu Văn N đồng ý, sau đó Triệu Văn N gọi điện cho Vi Văn T hỏi địa điểm đánh bạc, Triệu Văn N điều khiển xe mô tô chở Lâm Thị Q đến nơi tổ chức đánh bạc và sử dụng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nông Thị T đi xe mô tô ra cây xăng thị trấn N, huyện L gặp Vi Văn T, biết Vi Văn T tổ chức đánh bạc nên điều khiển xe mô tô đi theo sau Vi Văn T đến nơi tổ chức đánh bạc và sử dụng 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Lương Thị N đang ở nhà có Hoàng Văn B đến nhà hỏi “*chị có biết chỗ nào đánh bạc không*”, Lương Thị N trả lời “*có*”, Hoàng Văn B nói “*chỉ đường cho để em vào tìm người tên “Thảo” để đòi nợ*”. Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô chở Lương Thị N ra cây xăng thị trấn N, huyện L gặp Vi Văn T, Bé Văn D và Nông Thị P; Lương Thị N hỏi Bé Văn D nơi tổ chức đánh bạc, Nông Thị P xin đi cùng Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô chở sau Lương Thị H và Nông Thị P đi vào nơi tổ chức đánh bạc. Lương Thị N sử dụng 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng)

để đánh bạc. Hoàng Thị L đang ngồi uống nước tại cây xăng thị trấn N, huyện L gặp Bé Văn D, qua nói chuyện biết Bé Văn D đi tổ chức đánh bạc Hoàng Thị L xin đi nhờ cùng Bé Văn D, Bé Văn D điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thị L đến sới bạc và sử dụng 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Phạm Văn C đang ở nhà cùng với Hoàng Văn Nghĩa, Phạm Văn C và Hoàng Văn N rủ nhau tìm nơi đánh bạc, Phạm Văn C gọi điện thoại cho Vi Văn T hỏi nơi đánh bạc Vi Văn T bảo lên cây xăng thị trấn N, huyện L, Hoàng Văn N điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn C đến cây xăng thị trấn N gặp Vi Văn T cùng nhau đi vào nơi tổ chức đánh bạc. Phạm Văn C sử dụng 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi thua hết số tiền trên, Phạm Văn C mượn Nông Thị P số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tiếp tục đánh bạc. Ninh Văn B gặp Nguyễn Thị Thu T tại thị trấn N, biết Nguyễn Thị Thu T chuẩn bị đi đánh bạc nên Ninh Văn B đi nhờ xe mô tô của Nguyễn Thị Thu T vào nơi tổ chức đánh bạc và sử dụng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc. Phạm Quang H đang ở thị trấn L, huyện L gọi điện cho Vi Văn T hỏi nơi tổ chức đánh bạc Vi Văn T bảo lên cây xăng thị trấn N, huyện L, Phạm Quang H điều khiển xe mô tô đến cây xăng thị trấn N, huyện L gặp Vi Văn T, Bé Văn D và đi theo Bé Văn D đến nơi tổ chức đánh bạc và sử dụng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, nộp tiền hồ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị Thu T ra cây xăng thị trấn N, huyện L gặp Ninh Văn B và Vi Văn T, biết Vi Văn T chuẩn bị đi tổ chức đánh bạc Nguyễn Thị Thu T đi cùng để bán nước tại sới bạc. Khi mọi người đánh bạc được khoảng 60 phút thì Nguyễn Thị Thu T bắt đầu đánh bạc cùng mọi người và sử dụng 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Nông Thị P đi ra thị trấn N gặp Lương Thị N, qua nói chuyện biết Lương Thị N đi đánh bạc xin đi cùng Lương Thị N ngồi sau xe mô tô của Hoàng Văn B đến nơi tổ chức đánh bạc để tìm em gái là Nông Thị T. Khi đến nơi tổ chức đánh bạc Nông Thị P ngồi xem được khoảng 01 (một) tiếng thì bắt đầu đánh bạc cùng mọi người và sử dụng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, Nông Thị P thua hết và mượn Lành Văn T số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để cho Phạm Văn C mượn đánh bạc. Hoàng Thị N đang ở ngã ba thị trấn L gặp Lê Văn H và Lê Văn H rủ đi cùng tìm người đòi nợ, Hoàng Thị N đồng ý, Lê Văn H điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thị N vào thị trấn N, huyện L tìm Bé Văn D đòi nợ nhưng Bé Văn D không có tiền trả, Bé Văn D bảo Lê Văn H đi theo vào trong sới bạc nếu ai có tiền trả cho Bé Văn D thì trả cho Lê Văn H. Khi đến nơi thì có khoảng hơn 15 (mười năm) người đang đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Hoàng Thị N đứng xem một lúc thì đánh bạc cùng mọi người, Hoàng Thị N sử dụng 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo giao nộp là 52.200.000 đồng (năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng). Cụ thể: Lành Văn T giao nộp số tiền 49.900.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng); Vi Văn T giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Hứa Văn D giao nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Trong đó:

Tổng số tiền chứng minh trong vụ án các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó bao gồm cả 2.000.000 đồng tiền “hồ”. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc là 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc và số tiền chứng minh trong vụ án các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc có sự chênh lệch 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng) là do các bị cáo Hoàng Văn N và Hoàng Thúy H sau khi thực hiện hành vi đánh bạc cùng các bị cáo trong vụ án đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa xác định được số tiền của đối tượng Hoàng Văn N và Hoàng Thúy H sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tạm giữ của Lành Văn T.

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

Tổng số tiền là 52.200.000 đồng (năm mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) do các bị cáo giao nộp Cơ quan điều tra. Cụ thể:

Số tiền 49.900.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) bị cáo Lành Văn T giao nộp; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bị cáo Vi Văn T giao nộp. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bị cáo Hứa Văn D giao nộp; 03 (ba) thanh cật tre có dạng dẹt; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị bằng tre; 01 (một) bao tải dừa màu trắng đã bị cắt; 01 (một) con dao do bị cáo Bé Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSLB, ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T về tội: Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Thị Q, Nông Thị T về tội: Đánh bạc, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lường Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lường Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P và Hoàng Thị N về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, tất cả 19 (*mười chín*) bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T phạm tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Thị Q, Nông Thị T phạm tội đánh bạc, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lường Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lường Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P và Hoàng Thị N phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

(1) Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 14 đến 17 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; (2) Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bé Văn D từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; (3) Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc; (4) Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâm Thị Q; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị T; đề nghị xử phạt các bị cáo Lâm Thị Q, Nông Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; (5) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn N từ 10 đến 13 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 46/2021/HSST, ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là từ 17 đến 20 tháng tù; (6) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 10 tháng đến 13 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam; (7) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lường Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam, tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số: 27/2022 ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là từ 16 đến 19 tháng tù; (8) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số: 31/2022/HSST, ngày 15/6/ 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 03 (ba) năm 10 (mười) tháng đến 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù là ngày 06/6/2022; (9) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 07 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 27/2022/HSST, ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày tạm giam là ngày

20/4/2022; (10) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang H từ 08 đến 10 tháng tù về tội Đánh bạc; (11) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lành Văn T từ 16 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị C, Lường Thị N, Hoàng Thị L mỗi bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù cho án treo về tội Đánh bạc và ấn định thời gian thử thách; (12) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn D từ 09 đến 12 tháng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và ấn định thời gian thử thách; đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Văn T từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và ấn định thời gian thử thách; đề nghị xử phạt bị cáo Ninh Văn B từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và ấn định thời gian thử thách; (13) Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thị P từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh cật tre có dạng dẹt, chiều dài 22cm, rộng 01cm; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị bằng tre; 01 (một) bao tải dừa màu trắng đã bị cắt, có diện 85cm x 110cm; 01 (một) con dao, có kích thước 21,5cm x 3,1cm là vật chứng vụ án.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Tổng số tiền 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền sử dụng để đánh bạc, bao gồm: (1) Số tiền 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết "*số tiền 29.500.000 đồng*"; (2) số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết "*số tiền 20.400.000 đồng*"; (3) số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết "*số tiền hồ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)*"; (4) số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết "*số tiền 300.000 đồng*" (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lành Văn T số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) không dùng để đánh bạc, đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết "*số tiền 20.400.000 đồng*".

Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận: Tất cả 19 (mười chín) bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/12/2021 các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T đã chuẩn bị công cụ, đồ dùng gồm bát sứ, đĩa sứ, thanh tre, quân vị bằng tre, bao tải dứa để tổ chức đánh bạc tại đồi thông Kthuộc thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho 18 đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” để thu tiền hồ, các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Lương Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lâm Thị Q, Nông Thị T, Lương Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P, Hoàng Thị N, Hoàng Văn N và Hoàng Thúy H, các bị cáo thu được 2.000.000 đồng “tiền hồ”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 cơ quan chức năng phát hiện các bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường, đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày Lành Văn T đến Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền 49.900.000 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Ngày 18,19/12/2021, ngày 30/12/2021, Vi Văn T, Vy Văn T, Bé Văn D đến Công an huyện L để đầu thú về hành vi tổ chức đánh bạc; Hứa Văn D, Lương Thị H, Lương Thị N, Nông Thị T, Hoàng Thị C và Lộc Văn T đến Công an huyện L đầu thú về hành vi đánh bạc vào chiều ngày 16/12/2021. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) trong đó có 2.000.000 đồng thu tiền hồ. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T về tội: Tổ chức đánh bạc, quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lâm Thị Q, Nông Thị T về tội: Đánh bạc, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lương Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P và Hoàng Thị N về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của các bị cáo gây ra cần được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án hình sự tổ chức đánh bạc và đánh bạc có nhiều người tham gia không có tính chất chuyên nghiệp, chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện phạm tội. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, nhưng về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập do hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mình. Để cá thể hóa hình phạt, có mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 19 bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hứa Văn D, Lộc Văn T, Ninh Văn B và Nông Thị P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T, Lành Văn T, Hứa Văn D, Lương Thị H, Lương Thị N, Nông Thị T, Hoàng Thị C và Lộc Văn T khi cơ quan chức năng phát hiện đã bỏ chạy nhưng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện L đầu thú; ngoài ra các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T, Lành Văn T, Triệu Văn N, Hoàng Thị C, Nông Thị T, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Lương Thị N, Hoàng Thị L, Hứa Văn D, Lộc Văn T, Hoàng Thị N là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày, Nùng, Dao) đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật; cả 16 bị cáo đều xuất thân từ gia đình thuần nông (làm ruộng), trừ bị cáo Lâm Thị Q, Nguyễn Thị Thu T, các bị cáo Vi Văn T, Vy Văn T trình độ học vấn thấp (01/12), bị cáo Hoàng Thị C, Vy Văn T thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo Hoàng Thị L bản thân bị bệnh hiểm nghèo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Thị H đang được hoãn chấp hành án với lý do mang thai theo Quyết định hoãn chấp hành án số: 06/2022/THAHS-QĐ của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Thị H, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lương Thị N, Hoàng Thị L, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Vi Văn T, Vy Văn T, Nông Thị P không có tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo Bé Văn D, Phạm Văn C, Triệu Văn N, Nguyễn Thị Thu T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự (bị cáo Triệu Văn N phạm tội trong thời gian thử thách của án treo); ngoài ra các bị cáo Nông Thị T, Lâm Thị Q trước đó đã bị kết án và đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần tái phạm này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về nhân thân: Tại Bản án số: 36/2005/HSPT ngày 25/8/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số: 17/2016/HSPT ngày 07/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và 01 (một) về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Tại Bản án số: 45/2015/HS-ST ngày 11/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Vy Văn T15 (mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội Tổ chức đánh bạc (đã được xóa án tích). Tại Bản án số: 34/2018/HSST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Lành Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã xóa án tích). Tại Bản án số: 24/2018/HSST ngày 30/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Tại Bản án số: 43/2013/HSST ngày 31/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Thị Núi 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội Đánh bạc, qua xác minh tại Công an xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn không có thông tin về việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của Lương Thị N. Tuy nhiên theo mức án mà bản án đã tuyên xác định bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Tại Bản án số: 66/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội đánh bạc (đã được xóa án tích). Tại Bản án số: 26/1988/HSST ngày 26/10/1988, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Phạm Quang H 04 (bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số: 43/2017/HSST ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Phạm Quang H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư tháng) về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này (ngày 16/12/2021) tuy không xác định là tiền án đối với các bị cáo nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số: 551/2014/HSPT ngày 24/11/2014, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Bé Văn D 11 (mười một) năm tù về tội Giết người, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này (ngày 16/12/2021) bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án số: 27/2022/HSST, ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Lương Thị H 07 (bảy) tháng tù về Đánh bạc, bị cáo đang được hoãn chấp hành án. Tại

Bản án số: 46/2021/HSST ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Triệu Văn N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng về tội Đánh bạc, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này (ngày 16/12/2021) bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án số: 35/2017/HSST ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Lâm Thị Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội đánh bạc; Bản án số: 66/2018/HSST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Lâm Thị Q 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số: 35/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, tổng cộng bị cáo Lâm Thị Q phải thi hành 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời điểm phạm tội này (ngày 16/12/2021) bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án số: 53/2017/HSST, ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo Nông Thị T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng; Bản án số: 58/2020/HSST ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nông Thị T 01 (một) năm tù, thời điểm phạm tội mới (ngày 16/12/2021) bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án số: 148/2007/HSST ngày 31/12/2007, Tòa án nhân dân, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Phạm Văn C 08 (tám) năm tù, về tội Cướp tài sản; Bản án số: 12/2008/HSPT ngày 18/3/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn C 10 (mười) năm tù, về tội Cướp tài sản, tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 05 ngày 25/8/2008 của Tòa án nhân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành chung cho cả hai Bản án trên là 18 (mười tám) năm tù, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này (ngày 16/12/2021) bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án số: 48/2021/HSST ngày 23/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm tù, về tội Đánh bạc; Bản án số: 61/2021/HSST ngày 28/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm tù, về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 48/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù; tại Bản án số: 31/2022/HSPT ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm 03 tháng tù, về tội Đánh bạc (bị cáo đang chấp hành án). Tại Bản án số: 27/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Các bị cáo nêu trên được xác định là người có nhân thân xấu. Đối với các bị cáo Hứa Văn D, Lộc Văn T, Ninh Văn B, Nông Thị P chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D và Vy Văn T, Lâm Thị Q, Nông Thị T là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của 14 bị cáo còn lại là ít nghiêm trọng. Đây

là vụ án đồng phạm nhưng không mang tính chất chuyên nghiệp, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành vi, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D và Vy Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội danh, điều luật, phạm vi chế tài đối hành vi Tổ chức đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 32.200.000 đồng (*ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Các bị cáo Thị Quỳnh, Nông Thị T, Lường Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lường Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P và Hoàng Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội danh, điều luật, phạm vi chế tài đối hành vi Đánh bạc với tổng số tiền là 32.200.000 đồng (*ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân như đã phân tích ở trên để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[9] Các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T đều cùng là người khởi xướng, rủ rê cùng tổ chức đánh bạc, cùng nhau chọn địa điểm tổ chức sới bạc sau khi thống nhất; bị cáo Vi Văn T chủ động gọi điện cho các bị cáo khác đến đánh bạc, là người trực tiếp làm quân vị, thu tiền hồ của các bị cáo đến đánh bạc, thu được 2.000.000 đồng; bị cáo Bé Văn D là người đi lấy công cụ, đồ dùng bát, đĩa, thanh tre, bao tải dứa, làm quân vị, giám sát các bị cáo khác đánh bạc. Do đó bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D có vai trò chính trong việc tổ chức đánh bạc, trong đó bị cáo Bé Văn D phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích, các bị cáo đã bị kết án nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Chứng tỏ các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân, do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ phần nào mức hình phạt để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội; đối với bị cáo Vy Văn T, có nhiệm vụ cảnh giới ngoài sới bạc khi phát hiện cơ quan chức năng thì thông báo cho các đối tượng đánh bạc. Hành vi của bị cáo Vy Văn T đã giúp sức cho các bị cáo Vi Văn T và Bé Văn D trong việc tổ chức đánh bạc, bị cáo đã bị kết án năm 2015, tính đến thời điểm phạm tội lần này (16/12/2021) đã hơn 05 năm. Xét thấy bị cáo chỉ là vai trò thứ yếu trong việc tổ chức đánh bạc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Các bị cáo Nông Thị T, Lâm Thị Q đã bị kết án về tội Đánh bạc, và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Các bị cáo đã "*Tái phạm*", chưa được xóa án tích, đến ngày

16/12/2021 các bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lâm Thị Q thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Nông Thị T thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 1.400.000 đồng, thể hiện các bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[11] Các bị cáo Lường Thị H, Hoàng Thị N, Nguyễn Thị Thu T đã từng bị kết án về tội Đánh bạc. Bị cáo Lường Thị H tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, là người cầm cái, tham gia đánh bạc với số tiền tương đối nhiều so với các bị cáo khác trong vụ án nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo Hoàng Thị N tham gia đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, số tiền đánh bạc ít nhưng bị cáo mới bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc ngày 25/6/2022, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo Nguyễn Thị Thu T tham gia đánh bạc với số tiền 400.000 đồng, bị cáo đã bị Tòa án xét xử 03 lần về tội đánh bạc (2021, 2022) đến ngày 16/12/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, tuy số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không nhiều, nhưng cũng đã thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, chính quyền địa phương. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng rất khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, cho gia đình và xã hội.

[12] Đối với bị cáo Triệu Văn N tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng (nộp tiền hồ 200.000 đồng), đã có 01 tiền án về tội đánh bạc bị xét xử năm 2021, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thời điểm phạm tội này (16/12/2022) bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo, chứng tỏ thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt cho xã hội và gia đình. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[13] Bị cáo Phạm Văn C đã có 02 tiền án về tội Cướp tài sản, tội giết người (năm 2007, 2008) nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 1.200.000 đồng, khi bị thua bạc hết tiền bị cáo mượn thêm 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc tương đối nhiều, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thời điểm phạm tội lần này (16/12/2022) bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, cần có một hình phạt tương

xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục, đồng thời răn đe các bị cáo khác đang có ý định phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật nên giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[14] Đối với bị cáo Phạm Quang H tham gia đánh bạc với số tiền 800.000 đồng, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, chứng tỏ bị cáo không ăn năn, hối cải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[15] Các bị cáo Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lương Thị N, Hoàng Thị L, Hứa Văn D, Lộc Văn T, Ninh Văn B, Nông Thị P tham gia đánh bạc nhưng không có tính chất chuyên nghiệp, là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lành Văn T đánh bạc với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền đánh bạc tương đối nhiều, các bị cáo Lương Thị N, Hoàng Thị L mỗi bị cáo đánh bạc với số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo Hứa Văn D đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Lộc Văn T đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Ninh Văn B đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Nông Thị P đánh bạc với số tiền 150.000 đồng. Các bị cáo Lành Văn T, Hoàng Thị L, Hoàng Thị C đã bị kết án (năm 2018) tính đến thời điểm phạm tội lần này (16/12/2021) đã hơn 03 năm; bị cáo Hoàng Thị Núi đã bị kết án (năm 2013), tính đến thời điểm phạm tội lần này (16/12/2021) đã hơn 09 năm, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật. Đối với các bị cáo, Hứa Văn D, Lộc Văn T, Ninh Văn B, Nông Thị P là người có nhân thân tốt. 09 bị cáo đều xuất thân từ gia đình thuần nông (làm ruộng), là người dân tộc thiểu số, tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Mặt khác, 09 bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[16] Về tổng hợp hình phạt: (1) Đối với bị cáo Lương Thị H, tại Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về Đánh bạc (Bản án đã có hiệu lực, bị cáo đang hoãn chấp hành án). Do vậy Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 theo quy định; (2) Đối với bị cáo Triệu

Văn N, tại Bản án số: 46/2021/HSST ngày 22/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách (mười bốn) tháng về tội Đánh bạc (bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách của án treo), do vậy Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 46/2021/HSST ngày 22/9/2021 theo quy định; (3) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T tại Bản án số: 31/2022/HSST ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt đã tổng hợp với 02 năm tù của Bản án số: 61/2021/HSST và Bản án số: 48/2021/HSST, nay Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của Bản án xét xử ngày (15/8/2022) theo quy định; (4) Đối với bị cáo Hoàng Thị N tại Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về Đánh bạc (Bản án đã có hiệu lực, bị cáo đang chờ chấp hành án). Do vậy Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

[17] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*người phạm tội có thể còn bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; khoản 3, Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội có thể còn bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Biên bản xác minh và lời khai của (19) bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều làm ruộng, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Xét thấy nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thì các bị cáo không có khả năng thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[18] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng, tài sản Cơ quan điều tra xử lý trong quá trình điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Đối với 03 (ba) thanh cật tre có dạng dẹt, chiều dài 22cm, rộng 01cm; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị bằng tre; 01 (một) bao tải dừa màu trắng đã bị cắt, có diện 85cm x 110cm; 01 (một) con dao, có kích thước 21,5cm x 3,1cm là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, nên căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo Lành Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc.

[20] Đối với Hoàng Văn N và Hoàng Thúy H phạm tội đánh bạc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố theo khoản 1 điều 321, Bộ luật Hình sự. Qua xác minh Hoàng Văn N và Hoàng Thúy H không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã và tách vụ án hình sự đối với Hoàng Văn N và Hoàng Thúy H, khi bắt được sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[21] Đối với các đối tượng Hoàng Văn B, Lê Văn H, Hoàng Văn Q, Hoàng Văn T, Triệu Tiến Hình là những người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức, tạo điều kiện cho các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[22] Đối với Bé Văn Đ (anh trai của Bé Văn D) là chủ lán ở thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vào thời điểm chiều ngày 16/12/2021, Bé Văn Đ không có mặt tại lán, việc Bé Văn D lên lán của Bé Văn Đ lấy bát, đĩa, dao, bao tải và thanh tre để làm công cụ, dụng cụ tổ chức đánh bạc Bé Văn Đ không biết nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Bé Văn Đ là đúng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[23] Đối với ông Triệu Sinh Q là chủ sở hữu khu đồi thông tại thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo sử dụng để làm địa điểm tổ chức đánh bạc ngày 16/12/2021, khi nhóm Vi Văn T tổ chức đánh bạc không thông báo hay chia lợi nhuận cho ông Triệu Sinh Q và ông Triệu Sinh Q cũng không biết về việc các bị cáo sử dụng địa điểm do ông quản lý để tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét.

[24] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[25] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[26] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn T;

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Văn D;

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Văn T (tức Vy Văn C);

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lâm Thị Q;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56 Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn N;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn C;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 56 Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 56 Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị N;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lương Thị N, Hoàng Thị L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hứa Văn D, Lộc Văn T, Ninh Văn B;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị P;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D và Vy Văn T phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị Q, Nông Thị T, Lương Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lương Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P và Hoàng Thị N phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giam là 150 ngày từ ngày 18/12/2021 đến ngày 16/5/2022, bị cáo phải thi hành hình phạt tù là 09 (chín) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.2. Xử phạt bị cáo Bé Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, được trừ đi thời hạn tạm giam là 43 ngày từ ngày 18/12/2021 đến ngày 29/01/2022, bị cáo phải thi hành hình phạt tù là 01 (một) năm 01 (một) tháng 17 (mười bảy) ngày, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.3. Xử phạt bị cáo Lâm Thị Q 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giam là 49 ngày từ ngày 15/01/2022 đến ngày 04/3/2022, bị cáo phải thi hành hình phạt tù là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 11 (mười một) ngày, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.4. Xử phạt bị cáo Nông Thị T 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giam là 90 ngày từ ngày 18/12/2021 đến ngày 17/3/2022, bị cáo phải thi hành hình phạt tù là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.5. Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 46/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 24 ngày từ ngày 06/01/2022 đến ngày 29/01/2022 trong vụ án này và 27 ngày của Bản án số: 46/2021 ngày 22/9/2021, bị cáo còn phải thi hành hình phạt tù là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.6. Xử phạt bị cáo Lương Thị H 09 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 90 ngày từ ngày 18/12/2021 đến ngày 17/3/2022 và 30 ngày của Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022, bị cáo còn phải thi hành hình phạt tù là 01 (một) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.7. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi thời gian tạm giam là 22 ngày từ ngày 05/5/2022 đến ngày 26/5/2022, bị cáo còn phải thi hành hình phạt tù là 09 (chín) tháng 08 (tám) ngày, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 07 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt với 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số: 31/2022/HSST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 90 (chín mươi) ngày của Bản án số: 31/2022/HSST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và 90 ngày

từ ngày 09/3/2022 đến ngày 06/6/2022 của Bản án này, bị cáo còn phải thi hành hình phạt tù là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù là ngày 06/6/2022.

2.9. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 52 ngày của Bản án số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai Bản án là 01 (một) năm 08 (tám) ngày, thời hạn chấp hành tính từ ngày tạm giam là ngày 20/4/2022.

2.10. Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.11. Xử phạt bị cáo Lành Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/8/2022.

2.12. Xử phạt bị cáo Vy Văn T (tức Vy Văn C) 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/8/2022.

2.13. Xử phạt bị cáo Hứa Văn D 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/8/2022.

2.14. Xử phạt các bị cáo Hoàng Thị C, Lường Thị N, Hoàng Thị L, Lộc Văn T mỗi bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/8/2022.

2.15. Xử phạt các bị cáo Ninh Văn B, Nông Thị P mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/8/2022.

Giao bị cáo Lành Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lường Thị N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Hứa Văn D, Lộc Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ninh Văn B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nông Thị P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh cật tre có dạng dẹt, chiều dài 22cm, rộng 01cm; 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị bằng tre; 01 (một) bao tải dừa màu trắng đã bị cắt, có diện 85cm x 110cm; 01 (một) con dao, có kích thước 21,5cm x 3,1cm đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 32.200.000 đồng (ba mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), bao gồm: (1) Số tiền 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “số tiền 29.500.000 đồng”; (2) số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “số tiền 20.400.000 đồng”; (3) số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “số tiền hồ 2.000.000 đồng”; (4) số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “số tiền 300.000 đồng”.

3.3. Trả cho bị cáo Lành Văn T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết “số tiền 20.400.000 đồng”.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 7 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn T, Bé Văn D, Vy Văn T, Lâm Thị Q, Nông Thị T, Lường Thị H, Triệu Văn N, Hứa Văn D, Lành Văn T, Hoàng Thị C, Lộc Văn T, Lường Thị N, Hoàng Thị L, Phạm Văn C, Ninh Văn B, Phạm Quang H, Nguyễn Thị Thu T, Nông Thị P và Hoàng Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Ngọc